TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 927/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 07 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 928/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Bà A, sinh năm 1981.

Người yêu cầu: Ông B, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Bà A và ông B đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 6 năm 2003.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà A và ông B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Có 01 con chung tên C, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2003.

Giao con chung tên C, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2003 cho bà A trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà A và ông B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

c. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà A và ông B chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà A và ông B đã nộp theo biên lai số AA/2017/0014004 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà A và ông B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 9, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bửu Tịnh